

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 1
MSDN: 0300853312

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53 /BC-DVCIQ1-KHKD

TP.HCM, ngày 24 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Với chủ đề năm 2024 của Thành phố Hồ Chí Minh “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”, ngay từ đầu năm, tập thể Đảng ủy, Ban lãnh đạo Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1 đã nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm cao độ, lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các chi bộ, trưởng các đơn vị, các đoàn thể triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Kế hoạch, nhiệm vụ chính trị trên các mặt công tác phù hợp với tình hình thực tế, đổi mới sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt các chỉ tiêu về doanh thu, khối lượng và chất lượng công việc được giao, đảm bảo lợi nhuận, đóng thuế và các khoản phải nộp khác đúng quy định; đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp được thực hiện đúng quy định pháp luật; thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom rác, vận chuyển toàn bộ khối lượng rác trên địa bàn đến các bãi đổ, không để tồn đọng rác trong ngày; duy tu bảo dưỡng tốt mảng xanh, công viên, vỉa hè, hệ thống thoát nước; đồng thời quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đầy đủ, đảm bảo điều kiện làm việc tốt để người lao động an tâm công tác.

Trong năm, Công ty hỗ trợ nhân lực, công cụ, phương tiện thực hiện tổng vệ sinh thường xuyên và đột xuất theo yêu cầu của UBND 10 phường tại các khu vực trọng điểm, kho tang vật, trường học, chợ, các khu dân cư, các tuyến đường, tuyến hẻm trên toàn địa bàn. Đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ, bố trí nhân sự chuyên nghiệp, phương tiện hiện đại đảm bảo vệ sinh môi trường tại các sự kiện, lễ hội tổ chức trên địa bàn Quận 1.

Tập trung xây dựng hoàn thiện cơ chế giao khoán hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm mục đích đẩy mạnh tăng doanh thu theo hướng phù hợp chuyên môn, năng lực của các đơn vị, nhằm tận dụng hết năng lực và năng suất lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và các đơn vị.

Tập trung xây dựng hoàn chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Quy chế, Quy trình quản lý nội bộ theo quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty.

Báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại 06 địa chỉ nhà đất Công ty đang sử dụng không hiệu quả và không còn nhu

cầu tiếp tục sử dụng nhằm tinh gọn, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm chi phí tiền thuê đất tăng cao theo đơn giá đất mới tại TP.HCM.

Công ty nghiêm túc tuân thủ, chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, pháp luật thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác, thực hiện báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính đầy đủ, đúng thời hạn. Chủ động trong việc sử dụng nguồn vốn lưu động và vốn cố định phù hợp tình hình hoạt động thực tế.

Thực hiện tốt Quy chế tài chính và chi tiêu nội bộ của Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo đúng quy định. Công tác mua sắm các trang thiết bị, máy móc tại đơn vị được thực hiện nghiêm, đúng theo quy trình nhằm phòng, chống thất thoát, gây lãng phí.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Stt	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH2024/KH2024
I	TỔNG DOANH THU	đồng	177.917.091.910	180.415.579.966	101,40%
A. Doanh thu dịch vụ công					
1	BQL DABTXDKV-Q1	đồng	109.144.779.587	108.541.453.819	99,45%%
1.1	Quét thu gom, vận chuyển rác	đồng			
<i>a</i>	<i>Quét dọn vệ sinh rác</i>	đồng	<i>61.676.534.950</i>	<i>60.824.450.000</i>	<i>98,62%</i>
<i>b</i>	<i>Vận chuyển rác</i>	đồng	<i>11.777.484.446</i>	<i>10.576.883.690</i>	<i>89,81%</i>
<i>c</i>	<i>Tưới rửa đường</i>	đồng	<i>101.427.113</i>	<i>69.859.502</i>	<i>68,88%</i>
<i>d</i>	<i>Tưới rửa điểm tập kết rác</i>	đồng	<i>1.828.347.552</i>	<i>1.857.872.060</i>	<i>101,61%</i>
<i>e</i>	<i>Thu gom rác thùng</i>	đồng	<i>8.423.562.767</i>	<i>8.436.821.254</i>	<i>99,30%</i>
1.2	Duy tu công viên, thoát nước	đồng			
<i>g</i>	<i>Duy tu công viên</i>	đồng	<i>12.453.178.786</i>	<i>12.796.246.587</i>	<i>102,75%</i>
<i>h</i>	<i>Duy tu thoát nước</i>	đồng	<i>12.884.243.973</i>	<i>14.051.320.726</i>	<i>109,06%</i>
2	Trung tâm Quản lý hạ tầng	đồng			
<i>a</i>	<i>Trung tâm QLHT vệ sinh</i>	đồng	<i>5.965.276.928</i>	<i>5.484.612.964</i>	<i>91,94%</i>
<i>b</i>	<i>Trung tâm QLHT công viên</i>	đồng	<i>3.974.657.375</i>	<i>4.502.402.521</i>	<i>113,28%</i>
	Cộng dịch vụ công	đồng	119.084.713.890	118.528.469.304	99,53%
B. Doanh thu dịch vụ kinh doanh khác					
1	<i>Thu gom rác sinh hoạt</i>	đồng	32.834.618.405	34.080.975.607	103,80%
2	<i>Phục vụ nhà vệ sinh công cộng</i>	đồng	<i>8.581.030.944</i>	<i>8.510.202.686</i>	<i>99,17%</i>
3	<i>Dịch vụ thu gom rác</i>	đồng	<i>4.414.563.500</i>	<i>6.371.540.851</i>	<i>144,33%</i>
4	<i>Dịch vụ vệ sinh đô thị</i>	đồng	<i>2.377.291.245</i>	<i>2.566.883.595</i>	<i>107,98%</i>
5	<i>Đội Công viên</i>	đồng	<i>196.719.840</i>	<i>523.404.577</i>	<i>266,07%</i>
6	<i>Hợp tác kinh doanh</i>	đồng	<i>812.768.723</i>	<i>439.009.088</i>	<i>54,01%</i>
7	<i>Duy tu xây dựng</i>	đồng	<i>5.248.637.258</i>	<i>5417.314.611</i>	<i>103,21%</i>
8	<i>Doanh thu khác</i>	đồng	<i>948.419.309</i>	<i>1.854.293.102</i>	<i>195,51%</i>
9	<i>Thu nhập tài chính</i>	đồng	<i>3.418.328.798</i>	<i>2.099.192.300</i>	<i>61,41%</i>

	Cộng dịch vụ kinh doanh	đồng	58.832.378.020	61.887.110.662	105,19%
2	Tổng doanh thu	đồng	177.917.091.910	180.415.579.966	101.40%
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	11.936.595.559	12.448.599.250	104.29%
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.549.000.000	9.696.099.352	101.54%
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	đồng	47.170.838.000	54.329.859.000	115.18%
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	đồng			
8	Tổng số lao động	người	524	524	100%
9	Tổng quỹ lương	đồng	84.276.269.764	87.675.002.903	104.03%
a)	Quỹ lương quản lý	đồng	3.402.000.000	3.513.459.817	103.27%
b)	Quỹ lương lao động	đồng	80.874.269.764	84.161.543.086	104.06%
II	Lợi nhuận	đồng	11.936.595.560	12.448.599.250	104,29%
III	Nộp NS	đồng	47.170.837.975	54.329.858.616	115,18%
IV	Vốn điều lệ	đồng	141.834.000.000	141.834.000.000	100,00%
V	Vốn chủ sở hữu	đồng	141.834.000.000	141.834.000.000	100,00%

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Hiện nay Công ty không có tham gia thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư Công).

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần bưu chính viễn thông Sài Gòn (SPT)

Tổng số doanh nghiệp : 01

Tổng giá trị đầu tư : 51.229 triệu đồng

Tỷ lệ %/ Tổng vốn đầu tư : 9,18%

Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ doanh nghiệp: 36,12% (51.229/141.834)

Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1 đang sở hữu 11.053.663 cổ phần của Công ty SPT (tỷ lệ sở hữu tương đương 9,18% vốn điều lệ Công ty SPT). Khoản đầu tư vào Công ty SPT được kế thừa từ Công ty Quản lý nhà Quận 1 khi sáp nhập vào Công ty Công trình công cộng Quận 1. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn và hoàn thành nghĩa vụ của người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần theo quy định hiện hành. Đeo bám, cập nhật thường xuyên tình hình hoạt động, các nội dung liên quan đến Công ty SPT và kịp thời báo cáo đầy đủ cho Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành theo quy định.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Không có.

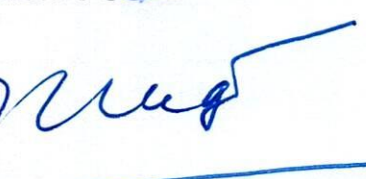
BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV, BGĐ;
- Phòng KTTK, TCHC, KTVT, KHKD;
- Lưu: VT, P.KHKD-ĐT.

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Trung